

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64/2021/DS-ST**

Ngày: 30-12-2021

*V/v: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Thị Thanh Thủy
2. Ông Bùi Văn Huynh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Vào các ngày 29 và 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2021/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1985.
2. *Bị đơn:* Anh Bùi Quốc K, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Đội X, thôn T, xã Đ, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyên đơn Trần Thị T, bị đơn Bùi Quốc K đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Trần Thị T trình bày: Chị Trần Thị T và anh Bùi Quốc K có quan hệ họ hàng. Vào khoảng 18 giờ ngày 18/12/2020 chị T có đến nhà của anh K để nói chuyện thì giữa chị T và anh K có xảy ra mâu thuẫn với nhau, anh K dùng tay đánh vào vùng mặt của chị T, rồi vật chị T xuống, đè chị T nằm dưới nền đất rồi tiếp tục đánh vào mặt của chị T. Trong quá trình anh K đánh chị T thì chị T có vùng vẫy, cào cấu và kêu cứu. Anh K còn lấy đòn xóc đánh vào vai phải của chị T, khi chồng và em trai chị T qua nhà anh K thì anh K bỏ đòn xóc và chạy vào nhà lấy 01 thanh sắt hình lưỡi dao chạy đến nhưng được chồng chị T can ngăn. Sau đó, chị T được chồng chở đến

trụ sở Công an xã Tịnh Ấn Đông, thành phố Quảng Ngãi (khoảng 19 giờ) để báo cáo, rồi đến Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh sơ cứu. Sau khi sơ cứu thì Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh chuyển chị T đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi để cấp cứu, chụp phim, chụp citi, siêu âm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, chị T xin chuyển về điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh từ ngày 18/12/2020 đến ngày 23/12/2020 thì xuất viện.

Về thương tích: Sau khi chị T bị anh K đánh thì chị T bị thương tích cụ thể như sau: Bầm mắt, sưng mắt, sưng miệng, đau đầu, bầm vai phải. Tuy nhiên, do là chỗ anh em bà con nên chị T không có yêu cầu giám định thương tật mà chỉ yêu cầu giải quyết bồi thường về dân sự.

Nay chị T yêu cầu anh Bùi Quốc K phải bồi thường gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe là: 7.584.440 đồng (gồm: 600.000 đồng chi phí đi lại điều trị; 627.100 viện phí tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; 1.257.340 đồng viện phí tại Bệnh viện đa khoa huyện Sơn Tịnh; tiền ăn uống, bồi dưỡng 5.100.000 đồng).

- Thu nhập thực tế bị mất của chị Trần Thị T: 3.820.000 đồng (thu nhập: 3.400.000 đồng/17 ngày + 420.000 đồng/ 7 vé chi trả quyền lợi bảo hiểm).

- Thu nhập thực tế bị mất của người nuôi: 2.100.000 đồng/7 ngày.

- Tổn thất tinh thần: 7.450.000 đồng (bằng năm tháng lương cơ bản).

Tổng số tiền yêu cầu bồi thường là: 20.954.440 đồng. Anh K đã bồi thường 2.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho tôi số tiền là 18.454.440 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Trần Thị T thay đổi phần yêu cầu chi phí đi lại từ 600.000 đồng sang yêu cầu 340.000 đồng theo giá trị vé taxi mà chị T đã cung cấp trong hồ sơ vụ án.

** Tại bản trình bày ngày 18/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Bùi Quốc K trình bày:* Vào chiều ngày 18/12/2020, giữa anh K và chị T có xảy ra xô xát với nhau vì mâu thuẫn liên quan đến đất đai. Chị T đã tự ý vào nhà anh K, chửi bới và xúc phạm nên giữa anh K và chị T xảy ra cãi nhau, anh K dùng tay tát chị T 01 cái để cảnh cáo. Ngoài ra anh K không gây thương tích gì làm ảnh hưởng đến sức khỏe cho chị T. Tuy nhiên, về nội dung diễn biến sự việc như chị T trình bày là không đúng nhưng thời gian diễn ra sự việc như chị T trình bày là chính xác.

Tại phiên tòa, anh K xác nhận toàn bộ thương tích của chị T là do anh gây ra. Tuy nhiên, sự việc đã được giải quyết tại Công an xã Tịnh Ấn Đông. Cụ thể, anh K đã bồi thường cho chị T số tiền 2.500.000 đồng, đồng thời đã bị Công an xã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi gây thương tích cho chị T nên anh K không đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự; đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn số tiền là: 7.314.340 đồng; bị đơn đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường là số tiền 4.814.340 đồng. Không chấp nhận phần yêu cầu đối với các khoản chi phí không hợp lý với số tiền là 13.380.000 đồng. Nguyên đơn được miễn án phí, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn là bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm. Trong vụ án này, cả nguyên đơn và bị đơn cùng cư trú tại Đội 12, thôn Tự Do, xã Tịnh Ấn Đông, thành Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm đ khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án dân sự “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: vào khoảng 18 giờ ngày 18/12/2021, bị đơn Bùi Quốc K đã có hành vi đánh gây thương tích cho nguyên đơn Trần Thị T. Vì vậy, nguyên đơn Trần Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn Bùi Quốc K phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm là phù hợp theo quy định tại khoản 01 Điều 584, khoản 01 Điều 586 Bộ luật dân sự.

Bị đơn Bùi Quốc K cho rằng vụ việc đã được giải quyết tại Công an xã Tịnh Ấn Đông nên không đồng ý tiếp tục bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập tại Công an xã Tịnh Ấn Đông thì tại Công an xã Tịnh Ấn Đông có tổ chức làm việc để các bên thống nhất bồi thường, giải quyết sự việc (Bút lục 75) nhưng chị T chưa đồng ý về phần dân sự.

[2.2] Về mức bồi thường: Nguyên đơn Trần Thị T yêu cầu bị đơn Bùi Quốc K phải bồi thường tổng số tiền thiệt hại gồm 20.954.440 đồng, bao gồm: 7.584.440 đồng chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, 3.820.000 đồng thu nhập thực tế bị mất, 2.100.000 đồng thu nhập của người chăm sóc và 7.450.000 đồng tổn thất tinh thần. Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.2.1] Đối với chi phí cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe 7.584.440 đồng: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì có 5.100.000 đồng chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe trong thời gian 17 ngày (tính bình quân 300.000 đồng/ngày). Khoản chi phí này do là không theo chỉ định của bác sỹ; chứng cứ chứng chi phí bồi dưỡng do nguyên đơn cung cấp là 02 hoá đơn bán lẻ không thể hiện người mua, ngày tháng năm mua hàng và số tiền, số lượng hàng hóa là không

phù hợp với nhu cầu điều trị, bồi dưỡng thương tích của nguyên đơn vì theo tài liệu điều trị thì nguyên đơn chỉ tổn thương nông, tác động nhiều vùng cơ (đa chất thương do bị đánh có phù nề) và điều trị tại bệnh viện 06 ngày nhưng lại bồi dưỡng 20 hũ nước yến loại hũ rời và 03 xách yến loại hũ được đựng trong xách, 07 hộp sữa Ensure loại 275.000 đồng/hộp; 02 thùng sữa TH, 01 thùng sữa Vinamilk và 20 Probi là quá mức cần thiết, không phù hợp với thương tích, thời gian điều trị nên không được chấp nhận. Tuy nhiên, thực tế người bị đau, nằm viện thì ngoài chi phí ăn uống bình thường còn cần thiết phải bồi dưỡng thêm để hỗ trợ điều trị, phục hồi sức khỏe. Căn cứ vào thương tích và thời gian điều trị của chị T, chi phí, mức sống chung trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận mức chi phí bồi dưỡng cho chị T là 100.000 đồng x 6 ngày điều trị bằng 600.000 đồng. Ngoài ra, tại phiên tòa chị T đã thay đổi yêu cầu chi phí đi lại là 340.000 đồng. Do đó, tổng số tiền chi phí được chấp nhận là: 2.824.440 đồng (= 340.000 đồng + 627.100 đồng + 1.257.340 đồng + 600.000 đồng).

[2.2.2] Đối với yêu cầu bồi thường thu nhập thực tế bị mất của nguyên đơn và người nuôi: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường 3.8200.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 17 ngày) tiền thu nhập thực tế bị mất của nguyên đơn và 2.100.000 đồng (300.000 đồng/ngày x 7 ngày) tiền thu nhập bị mất của người nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi bị gây thương tích, nguyên đơn Trần Thị T đã điều trị 06 ngày (từ ngày 18/12/2020 đến ngày 23/12/2020) thì ra viện. Trong khoảng thời gian điều trị tại bệnh viện thì nguyên đơn không thể lao động nên bị mất thu nhập trong thời gian nói trên (06 ngày) và cần thiết phải có người chăm sóc. Ngoài ra, khi ra viện thì không có chỉ định của bác sĩ về việc phải tiếp tục nghỉ dưỡng, tái khám hay cần có người chăm sóc nên chỉ có thể tính thu nhập bị mất của nguyên đơn và người nuôi trong khoảng thời gian 06 ngày điều trị. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có cung cấp được tài liệu chứng minh thu nhập của nguyên đơn và người nuôi là 300.000 đồng/ngày; đây cũng là mức thu nhập phù hợp với đặc điểm công việc của chị T và người nuôi. Ngoài ra, nguyên đơn còn có yêu cầu bồi thường số tiền 420.000 đồng tương ứng với 07 vé chi trả quyền lợi bảo hiểm. Tuy nhiên, quá trình giải quyết chị T không chứng minh được số tiền thiệt hại từ 07 vé chi trả quyền lợi bảo hiểm là 420.000 đồng và cũng không chứng minh được nguyên nhân thiệt hại là do bị gây thương tích nên không có căn cứ để chấp nhận. Do đó, Về mức bồi thường thu nhập thực tế bị mất của nguyên đơn và người nuôi được chấp nhận là (300.000 đồng/ngày x 06 ngày) x 02 người = 3.600.000 đồng.

[2.2.3] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần: Hội đồng xét xử xét thấy: Việc xác định tổn thất tinh thần cần phải căn cứ vào tỉ lệ tổn thương cơ thể và mức độ ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân...do hành vi xâm phạm gây ra. Nguyên đơn Trần Thị T bị gây thương tích nhưng không giám định nên không xác định được tỷ lệ tổn thương cơ thể; căn cứ vào hồ sơ điều trị thì chị T tổn thương nông, tác động nhiều vùng cơ (đa chất thương do bị đánh có phù nề). Đây là loại thương tích nhẹ không ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân. Tuy nhiên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường tổn thất tinh thần bằng 7.450.000 đồng

(tương đương với 5 tháng lương cơ bản) là chưa phù hợp với tính chất, mức độ tổn thương cơ thể và thương tích mà bị đơn đã gây ra cho nguyên đơn. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật dân sự, chỉ có thể nhận một phần yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần của nguyên đơn và cần buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền tổn thất tinh thần là 2.235.000 đồng (tương đương với 1,5 tháng lương cơ bản).

Tổng số tiền mà bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn là: 2.824.440 đồng + 3.600.000 đồng + 2.235.000 đồng = 8.659.440 đồng. Bị đơn Bùi Quốc K đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng nên còn phải tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 6.159.440 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn Bùi Quốc K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 307.972 đồng.

Nguyên đơn Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Riêng về mức tiền bồi thường cụ thể thì có phần chưa phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm đ khoản 1 Điều 40, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 01 Điều 584, khoản 01 Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị T. Buộc bị đơn Bùi Quốc K phải có nghĩa vụ bồi thường thường thiệt hại cho chị Trần Thị T số tiền 8.659.440 đồng. Bị đơn Bùi Quốc K đã bồi thường số tiền 2.500.000 đồng nên anh K còn phải tiếp tục bồi thường cho chị T số tiền là 6.159.440 đồng (sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Anh Bùi Quốc K phải chịu 307.972 đồng (*ba trăm lẻ bảy nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hòa